

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1749** /STC-HCSN  
V/v báo cáo kết quả triển khai  
thực hiện Nghị định số  
60/2021/NĐ-CP của Chính phủ

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6615/UBND-KTTH ngày 29/12/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện trong năm 2023, Sở Tài chính kính đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo các nội dung sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công năm 2023 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (tại thời điểm báo cáo).

Đối với phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025, đề nghị các đơn vị tổng hợp báo cáo theo mẫu tại Phụ lục số 01 đính kèm.

2. Việc trình ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát; đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công. Báo cáo theo mẫu tại phụ lục số 02 đính kèm.

(Trong trường hợp đơn vị chưa thực hiện thì cũng phải báo cáo cụ thể, giải trình rõ nguyên nhân chưa thực hiện, khó khăn, vướng mắc và dự kiến cụ thể thời gian hoàn thành nhiệm vụ).

Kính đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo về Sở Tài chính **trước ngày 15/6/2023** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tài chính;
- + Giám đốc, các PGD;
- + Phòng: QLNS;
- + Website.
- Lưu: VT, HCSN,ttchieu

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Phạm Hữu Thịnh**

**PHỤ LỤC 01**  
**TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**



TT	Đơn vị	Tổng số đơn vị sự nghiệp	Tỷ lệ tự đảm bảo chi năm 2022 (%)	Giai đoạn 2023-2025				Ghi chú
				Tỷ lệ tự đảm bảo đã giao giai đoạn 2023-2025 (%)	Số đơn vị SNCL đã XD PATC	Trong đó		
						Đã được giao quyền tự chủ	Quyết định giao quyền tự chủ giai đoạn 2023-2025	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>TỔNG CỘNG</b>								
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>							
I	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1)							
1	...							
2	...							
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 2)							
1	...							
2	...							
III	Đơn vị do Ngân sách Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3)							
III.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên							
1	...							
2	...							
III.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên							



TT	Đơn vị	Tổng số đơn vị sự nghiệp	Tỷ lệ tự đảm bảo chi năm 2022 (%)	Giai đoạn 2023-2025				Ghi chú
				Tỷ lệ tự đảm bảo đã giao giai đoạn 2023-2025 (%)	Số đơn vị SNCL đã XD PATC	Trong đó		
						Đã được giao quyền tự chủ	Quyết định giao quyền tự chủ giai đoạn 2023-2025	
1	...							
2	...							
III.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên							
1	...							
2	...							
IV	Đơn vị do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 4)							
1	....							
2	....							
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>							
I	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1)							
1	...							
2	...							
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 2)							
1	...							
2	...							
III	Đơn vị do Ngân sách Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3)							

TT	Đơn vị	Tổng số đơn vị sự nghiệp	Tỷ lệ tự đảm bảo chi năm 2022 (%)	Giai đoạn 2023-2025				Ghi chú
				Tỷ lệ tự đảm bảo đã giao giai đoạn 2023-2025 (%)	Số đơn vị SNCL đã XD PATC	Trong đó		
						Đã được giao quyền tự chủ	Quyết định giao quyền tự chủ giai đoạn 2023-2025	
III.1	Số DVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên							
1	...							
2	...							
III.2	Số DVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên							
1	...							
2	...							
III.3	Số DVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên							
1	...							
2	...							
IV	Đơn vị do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 4)							
1	....							
2	....							

Ghi chú: - Cột số 2 và 3: Điền tỷ lệ tự đảm bảo cấp có thẩm quyền đã giao.  
- Cột số 4 và 5: Đánh dấu "x" nếu đã hoàn thành.  
- Cột 6: Điền số Quyết định, ngày, tháng, năm đã giao quyền tự chủ của cấp có thẩm quyền



**PHỤ LỤC 02**  
**TRIỂN KHAI XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC KTKT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NSNN**

TT	Đơn vị	Danh mục định mức KTKT, định mức chi phí (nếu có) dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN đã ban hành và đang thực hiện	Xây dựng định mức KTKT, định mức chi phí (nếu có) dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN <b>(bao gồm cả sửa đổi, bổ sung)</b>	Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát; đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo				
	Danh mục A	Số, ngày, tháng, năm văn bản			
	Danh mục B		Đã trình/Đang triển khai thực hiện	Đã trình/Đang triển khai thực hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành
	Danh mục C		Chưa thực hiện	Chưa thực hiện	Nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc
2	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	nt	nt	nt	nt
	.....				
3	Lĩnh vực y tế - dân số	nt	nt	nt	nt
	.....				
4	Lĩnh vực thông tin và truyền thông	nt	nt	nt	nt
	.....				
5	Lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch	nt	nt	nt	nt
	.....				
6	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	nt	nt	nt	nt



TT	Đơn vị	Danh mục định mức KTKT, định mức chi phí (nếu có) dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN đã ban hành và đang thực hiện	Xây dựng định mức KTKT, định mức chi phí (nếu có) dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN ( <b>bao gồm cả sửa đổi, bổ sung</b> )	Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát; đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập	Ghi chú
	.....				
7	Lĩnh vực bảo vệ môi trường	nt	nt	nt	nt
	.....				
8	Lĩnh vực hoạt động kinh tế và sự nghiệp khác	nt	nt	nt	nt
	.....				